

Số: 4026 /ĐHYD

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 12 năm 2018

V/v khảo sát tình hình việc làm của  
sinh viên tốt nghiệp năm 2017

Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo  
- Đại học Huế

Thực hiện công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 1394/ĐHH-CTHSSV ngày 17/10/2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Y Dược – Đại học Huế đã tiến hành khảo sát tình hình việc làm của sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2017. Nhà trường kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế một số kết quả khảo sát như sau:

## 1. Phương pháp và quy trình khảo sát

### 1.1. Đối tượng khảo sát

- Toàn bộ sinh viên hệ chính quy của tất cả 09 ngành đào tạo đã tốt nghiệp năm 2017 bao gồm: Y đa khoa, Răng hàm mặt, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh, Kỹ thuật xét nghiệm và Y tế công cộng.

- Cơ sở dữ liệu của tất cả sinh viên tốt nghiệp đều được lưu trữ tại Phòng Công tác Sinh viên (họ tên, tuổi, giới, ngành học, hộ khẩu thường trú, điện thoại, email ...)

### 1.2: Công cụ khảo sát

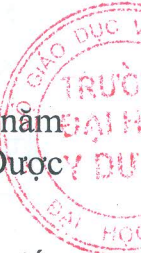
Nhà trường xây dựng bộ câu hỏi khảo sát gồm các thông tin cá nhân (họ tên, tuổi, giới, ngành học, điện thoại, email ...), thông tin về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 (đính kèm mẫu phiếu khảo sát).

### 1.3. Phương pháp thu thập thông tin

- Lập danh sách cựu sinh viên có đầy đủ thông tin (họ tên, tuổi, giới, ngành học, hộ khẩu thường trú, điện thoại, email ...) được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu của Nhà trường.

- Gửi đường link khảo sát trực tuyến và bản hướng dẫn phản hồi đến cựu sinh viên qua địa chỉ email cá nhân. Sau 3 tuần kể từ khi ra được thông báo, những trường hợp cựu sinh viên chưa phản hồi, Nhà trường tiếp tục gửi đường link khảo sát trực tuyến qua số điện thoại của cựu sinh viên bằng hệ thống tin nhắn của Nhà trường. Đối với những cựu sinh viên không trả lời phiếu qua kênh khảo sát trực tuyến, Nhà trường thành lập một nhóm sinh viên tình nguyện để tiến hành phỏng vấn qua điện thoại. Trước khi tiến hành phỏng vấn, nhóm sinh viên tình nguyện được Nhà trường tập huấn kỹ lưỡng về kỹ năng phỏng vấn và phương pháp thu thập thông tin. Sau đó, sinh viên tình nguyện phỏng vấn từng cựu sinh viên trong danh sách mẫu qua điện thoại và điền thông tin vào phiếu khảo sát. Mỗi cựu sinh viên có 01 phiếu khảo sát.

1.4. Xử lý số liệu: Số liệu được nhập và xử lý bằng Microsoft Excel 2010 và SPSS 20.





## 2. Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017

### 2.1. Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát

**Bảng 1. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát**

Thông tin Ngành đào tạo	Số SV tốt nghiệp năm 2017 (1)	SLSV phản hồi (2)	SLSV không liên lạc được (3)	SLSV không đồng ý tham gia (4)	Tỷ lệ phản hồi $(\frac{2}{1-3})$
Y Đa khoa	622	442	148	32	93,2
Răng hàm mặt	61	34	19	8	81,0
Y học dự phòng	179	132	43	4	97,1
Y học cổ truyền	48	42	5	1	97,7
Dược học	177	116	55	6	95,1
Điều dưỡng	110	57	43	10	85,1
Kỹ thuật xét nghiệm	60	37	17	6	86,0
Kỹ thuật hình ảnh	36	19	16	1	95,0
Y tế công cộng	46	41	4	1	97,6
<b>Tổng cộng</b>	1339	920	350	69	93,0

**Nhận xét:** Tỷ lệ sinh viên phản hồi là 93%.

### 2.2. Tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

**Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp**

Tình trạng việc làm Ngành đào tạo	Có việc làm (1)		Chưa có việc làm (2)		Đang học nâng cao (3)		Tỷ lệ SVTN có việc làm (1+3)	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Y Đa khoa	374	84,6	5	1,1	63	14,3	437	98,9
Răng hàm mặt	31	91,2	1	2,9	2	5,9	33	97,1
Y học dự phòng	123	93,2	8	6,1	1	0,8	124	94,0
Y học cổ truyền	39	92,9	1	2,4	2	4,8	41	97,7
Dược học	103	88,8	10	8,6	3	2,6	106	91,4
Điều dưỡng	46	80,7	11	19,3	0	0,0	46	80,7
Kỹ thuật xét nghiệm	33	89,2	4	10,8	0	0,0	33	89,2
Kỹ thuật hình ảnh	17	89,5	2	10,5	0	0,0	17	89,5
Y tế công cộng	34	82,9	6	14,6	1	2,4	35	85,3
<b>Tổng cộng</b>	800	87,0	48	5,2	72	7,8	872	94,8

**Nhận xét:** Hầu hết các ngành có tỷ lệ việc làm cao chiếm trên 90%. Một số ngành có tỷ lệ việc làm rất cao dao động từ 97-99% như Y đa khoa, Răng hàm mặt,



Y học cổ truyền. Riêng ngành điều dưỡng tỷ lệ có việc làm chỉ chiếm gần 81% do sau khi tốt nghiệp nhiều sinh viên đăng ký học việc tại các cơ sở y tế để được cấp chứng chỉ hành nghề. Tỷ lệ chung sinh viên có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp là 94,8%.

### 2.3. Khu vực làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

**Bảng 3. Phân bố khu vực làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

Khu vực làm việc Ngành đào tạo	Khu vực nhà nước		Khu vực tư nhân		Tự tạo việc làm		Có yếu tố nước ngoài	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Y Đa khoa	336	89,8	37	9,9	0	0,0	1	0,5
Răng hàm mặt	10	32,3	21	67,7	0	0,0	0	0,0
Y học dự phòng	105	85,4	15	12,2	0	0,0	3	2,4
Y học cổ truyền	35	89,7	4	10,3	0	0,0	0	0,0
Dược học	24	23,3	55	53,4	0	0,0	24	23,3
Điều dưỡng	27	58,7	19	41,3	0	0,0	0	0,0
Kỹ thuật xét nghiệm	16	48,5	17	51,5	0	0,0	0	0,0
Kỹ thuật hình ảnh	6	35,3	10	58,8	0	0,0	1	5,9
Y tế công cộng	27	79,4	5	14,7	0	0,0	2	5,9
<b>Tổng cộng</b>	<b>586</b>	<b>73,3</b>	<b>183</b>	<b>22,9</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>31</b>	<b>3,9</b>

**Nhận xét:** Sinh viên làm việc trong khu vực Nhà nước chiếm gần 75%. Các ngành có tỷ lệ làm việc ở khu vực tư nhân cao dao động từ 41-67% bao gồm Răng hàm mặt, Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh, Kỹ thuật xét nghiệm. Riêng ngành Dược học có gần 1/3 sinh viên tốt nghiệp làm việc trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài.

### 3. Khó khăn, kiến nghị trong quá trình khảo sát

#### 3.1. Khó khăn

- Sau khi ra trường, nhiều sinh viên thay đổi thông tin liên lạc như số điện thoại và email nên việc kết nối và liên lạc với cựu sinh viên để thu thập thông tin phản hồi còn gặp rất nhiều khó khăn. Do đó, Nhà trường đang tiến hành cập nhật bổ sung các thông tin cá nhân của cựu sinh viên thông qua đầu mối là Ban cán sự các lớp.

- Cựu sinh viên chưa có văn hóa phản hồi trực tuyến nên khi Nhà trường triển khai hệ thống phản hồi trực tuyến thì tỷ lệ phản hồi chưa cao.

#### 3.2. Kiến nghị

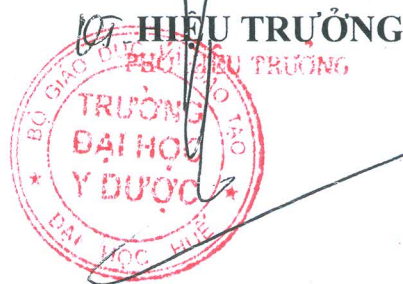
- Do số lượng cựu sinh viên tốt nghiệp một số ngành khá lớn nên việc khảo sát toàn bộ sinh viên tốt nghiệp ra trường còn gặp khó khăn, Nhà trường đề xuất áp dụng phương pháp chọn mẫu tầng theo tỷ lệ gồm 2 giai đoạn để phục vụ công tác khảo sát:

- Giai đoạn 1: Phân tầng theo ngành đào tạo và theo hộ khẩu thường trú (tỉnh).
- Giai đoạn 2: Tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên theo tỷ lệ đối với từng ngành theo tỉnh

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng TCHC, KT-ĐBCLGD, ĐTDH;
- Lưu VT, CTSV.



GS.TS. Võ Tam